CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Số: 58/TTr-HĐQT	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kết quả thực hiện SXKD-ĐTXD năm 2025 và kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2026 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam

(Thay thế Tờ trình số 41/TTr-HĐQT ngày 01/4/2026)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam (NQ 08);

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 1901/QĐ-HĐQT ngày 21/12/2023;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 728/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2023;

Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 729/QĐ-HĐQT ngày 10/5/2023; được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-HĐQT ngày 05/5/2025 của Hội đồng Quản trị về việc Phê duyệt Kế hoạch Sản xuất kinh doanh - Đầu tư xây dựng năm 2025 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam (QĐ 24);

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-HĐQT ngày 09/10/2025 của Hội đồng Quản trị về việc điều chỉnh Kế hoạch năm 2025 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam (QĐ 14);

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty số 28/NQ-HĐQT ngày 31/3/2026 về các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty số 55/NQ-HĐQT ngày 21/4/2026.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả SXKD-ĐTXD năm 2025 và Kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2026 của Công ty với những nội dung chính như sau:

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2025

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu giao năm 2025 so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao tại Nghị quyết số 08/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2025 và được Hội đồng Quản trị Công ty duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 14/QĐ-HĐQT ngày 09/10/2025

như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	KH năm 2025		TH 2025	Tỷ lệ %	
			NQ08	QĐ14		NQ08	QĐ14
1	**Sản lượng điện thương phẩm**	**Tr kWh**	**461,379**	**578,701**	**638,479**	**138,39**	**110,33**
	Thủy điện Nậm Má	Tr kWh	13,500	13,958	14,800	109,63	106,03
	Thủy điện Bắc Bình	Tr kWh	82,310	95,979	117,541	142,80	122,47
	Thủy điện Khe Bố	Tr kWh	365,569	468,764	506,139	138,45	107,97
2	**Đầu tư xây dựng**	**Tr đồng**	**90.794,526**	**44.003,521**	**38.651,320**	**42,57**	**87,84**
3	**Doanh thu[1]**	**Tr đồng**	**516.002,690**	**643.323,910**	**702.000,795**	**136,05**	**109,12**
4	**Chi phí [2]**	**Tr đồng**	**332.973,910**	**350.997,157**	**372.224,274**	**111,79**	**106,05**
5	**Lợi nhuận sau thuế**	**Tr đồng**	**146.365,666**	**233.418,207**	**262.381,151**	**179,26**	**112,41**

Với kết quả như trên, năm 2025 Công ty đã hoàn thành vượt các chỉ tiêu về sản lượng điện, doanh thu, chi phí, lợi nhuận và cổ tức được giao, không hoàn thành kế hoạch đầu tư xây dựng. Cụ thể như sau:

1. Công tác sản xuất kinh doanh

1.1. Công tác sản xuất điện

Các nhà máy thủy điện (NMTĐ) Khe Bố, Bắc Bình, Nậm Má vận hành an toàn, tuân thủ nghiêm theo điều độ của Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và Thị trường điện quốc gia (NSMO) và Công ty Điện lực Hà Giang (nay là Công ty Điện lực Tuyên Quang).

Tình hình thủy văn thuận lợi hơn kế hoạch (Lưu lượng trung bình năm 2025 nhà máy thủy điện Bắc Bình đạt 24,511 m³/s, tương ứng tần suất 25,30 %/kế hoạch năm 2025 là 15,953 m³/s tương ứng tần suất 65%; Nhà máy thủy điện Khe Bố đạt 442,37 m³/s, tương ứng tần suất 4,94%/kế hoạch năm 2025 là 203,21 m³/s tương ứng tần suất 65%).

Các nhà máy thủy điện do Công ty quản lý vận hành an toàn, tuân thủ quy trình hồ chứa và phối hợp hiệu quả với các bậc thang, góp phần bảo đảm cung ứng điện và hoàn thành nhiệm vụ điều độ. Tuy nhiên, trong các tháng 7-9 đã xảy ra lũ lớn trên lưu vực sông Cả; đặc biệt bão số 3 (Wipha) gây lũ đặc biệt lớn (Qmax 7.400 m³/s, tần suất <1%), ảnh hưởng khu vực hạ du NMTĐ Khe Bố, làm gián đoạn phát điện, gây sạt đường T3-2 và khu vực bờ trái.

Với điều kiện thủy văn thuận lợi cùng việc Công ty thực hiện tốt công tác bảo dưỡng sửa chữa và tối ưu khai thác lượng nước về, sản lượng điện thương phẩm năm 2025 của toàn Công ty vượt mức kế hoạch. Tổng sản lượng điện thương phẩm đạt 638,479 triệu kWh, tương đương 138,39% kế hoạch ĐHĐCĐ giao và tăng 10,33% kế hoạch năm được

[1] Đối với doanh thu bán điện của NMTĐ Nậm Má, Công ty đang tạm ghi nhận theo giá bán điện tạm thời 493,58 đồng/kWh (tương ứng với Thông tư 12/2025/TT-BCT và IRR=0), theo kiến nghị của tư vấn kiểm toán. Sau khi VNPD và EVNNPC ký kết hợp đồng mua bán điện, Công ty thực hiện các thủ tục điều chỉnh doanh thu bán điện theo quy định.

[2] Chi phí thực hiện vượt kế hoạch giao do sản lượng thực hiện tăng dẫn đến chi phí Thuế tài nguyên nước, Phí môi trường rừng (tính theo sản lượng) tăng.

Hội đồng Quản trị phê duyệt điều chỉnh và tăng 22,71% so với thực hiện năm 2024. Đây là sản lượng kỷ lục thực hiện kể từ khi thành lập Công ty và cao hơn 4,52% so với năm 2017 - là năm có sản lượng điện thực hiện cao nhất trước đây. Đây cũng là năm NMTĐ Khe Bố đạt sản lượng điện cao nhất kể từ khi nhà máy đi vào vận hành.

1.2. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật

Công ty tiếp tục duy trì công tác chỉ đạo sát sao về quản lý kỹ thuật, tập trung nâng cao độ an toàn và hiệu suất vận hành của các tổ máy. Nhờ đó, các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật bình quân của ba nhà máy đều hoàn thành kế hoạch được giao. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu KTKT	ĐVT	KH 2025	TH 2025	Đánh giá
1	Tỷ lệ điện tự dùng	%	0,74	0,72	Đạt
2	Suất tiêu hao nước (m^3/kWh)	m^3/kWh	14,53	14,26	Đạt
3	Hệ số khả dụng	%	94,03	95,47	Đạt
4	Tỷ lệ dừng máy do sự cố	%	0,49	0,002	Đạt
5	Tỷ lệ dừng máy bảo dưỡng	%	5,48	4,53	Đạt

1.3. Công tác bảo dưỡng sửa chữa

a. Công tác sửa chữa lớn (SCL)

Thực hiện hoàn thành 04/04 danh mục SCL được giao với kết quả giá trị thực hiện là 6.239,631 triệu đồng, đạt 87,64% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao, đạt 93,47% kế hoạch điều chỉnh. Cụ thể như sau:

- Hoàn thành công tác thi công hạng mục Bổ sung thiết bị quan trắc hư hỏng NMTĐ Bắc Bình. Sau khi lắp đặt, các thiết bị vận hành ổn định và cung cấp số liệu quan trắc đầy đủ, đáp ứng các quy định hiện hành.

- Hoàn thành công tác thử nghiệm sau đại tu tổ máy H1 NMTĐ Khe Bố. Kết quả sau khi thử nghiệm, các thông số kỹ thuật của tổ máy đáp ứng đảm bảo vận hành an toàn.

- Hoàn thành công tác đại tu Tổ máy H2 NMTĐ Khe Bố sớm hơn 2 ngày so với kế hoạch. Trong quá trình đại tu, Công ty đã tổ chức xử lý xâm thực bánh xe công tác của tổ máy H2, bảo đảm chất lượng theo yêu cầu kỹ thuật. Kết quả sau đại tu, tổ máy vận hành an toàn, ổn định.

- Hoàn thành sửa chữa gia cố mái kênh xả NMTĐ Khe Bố.

b. Công tác sửa chữa thường xuyên (SCTX)

Thực hiện công tác BDSCTX các công việc đáp ứng tiến độ theo kế hoạch, đảm bảo vận hành an toàn các tổ máy với tổng giá trị thực hiện là 9.093,060 triệu đồng, đạt 82,52% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao, đạt 74,61% kế hoạch điều chỉnh. Kết quả thực hiện một số công việc BDSCTX chính như sau:

- Nhà máy thủy điện Nậm Má:

+ Hoàn thành công tác tiểu tu 02 tổ máy; Sửa chữa tuyến kênh dẫn nước; Thay thế

hệ thống TU, TI.

+ Hạng mục thay thế thiết bị RLBV và hệ thống điều khiển, giám sát: Hoàn thành cung cấp vật tư, thiết bị trong năm 2025, tháng 2 năm 2026 đã hoàn thành lắp đặt, bảo đảm khai thác tối ưu nguồn nước phục vụ phát điện.

- Nhà máy thủy điện Bắc Bình: Hoàn thành công tác tiểu tu 02 tổ máy; BDSC công trình phần xây dựng.

- Nhà máy thủy điện Khe Bố:

+ Hoàn thành thay thế các TU có độ chính xác không đạt khi kiểm định; Cung cấp màn hình hiển thị tín hiệu, camera, bộ nguồn và ổ cứng cho hệ thống điều khiển và 02 bộ UPS cho hệ thống DC.

+ Hoàn thành tiểu tu tổ máy H1, theo kế hoạch.

1.4. Lao động - Tiền lương

Tình hình thực hiện công tác lao động - Tiền lương dự kiến thực hiện hết năm 2025 của toàn Công ty, cụ thể như sau:

- Kết quả thực hiện Lao động bình quân, tổng quỹ tiền lương:

STT	Chỉ tiêu lao động tiền lương	ĐVT	KH 2025	Thực hiện 2025	So sánh (%)
I	**Lao động bình quân**	**Người**	135	134	99,3
1	HĐQT, BKS	Người	10	10	100
2	Người lao động, BĐH	Người	125	124	99,2
II	**Tiền lương, thù lao**				
1	**HĐQT, BKS**		**1.791,546**	**2.557,682**	**142,8**
1.1	Tiền lương, thù lao (+ Tiền lương tăng thêm do lợi nhuận thực hiện tăng lên)	Triệu	1.704,240	2.557,682	150,1
1.2	ATĐ HĐQT chuyên trách	Triệu	87,306	0	0
2	**Người lao động + Ban điều hành:**		**44.657,866**	**58.502,049**	**131,0**
2.1	Tiền lương (+ Tiền lương tăng thêm do lợi nhuận thực hiện tăng lên)	Triệu	39.772,494	58.502,049	131,0
2.2	Chế độ ATĐ	Triệu	4.885,372		

- Quỹ tiền lương thực hiện năm 2025, Công ty đang thực hiện theo "Quy chế công tác Lao động Tiền lương trong Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam" ban hành kèm theo Quyết định số 49/QĐ-HĐQT ngày 19/11/2025 của HĐQT Công ty, trong đó có cập nhật các quy định mới nhất trong công tác quản lý lao động tiền lương của Chính phủ.

- Thu nhập của HĐQT, BKS, Ban điều hành Công ty năm 2025:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số tháng làm việc	Tổng cộng (VNĐ)
1	Nguyễn Hoàng Đạo	CT HĐQT	12	841.501.000
2	Nguyễn Anh Tuấn	TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc (từ ngày 25/4/2025)	08	899.008.995
3	Ngô Quốc Huy	TV HĐQT (miễn nhiệm ngày 25/4/2025) kiêm Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 31/3/2025)	04 tháng với chức danh TV HĐQT; 03 tháng với chức danh TGĐ	230.550.528
4	Nguyễn Đăng Khương	Thành viên	12	139.768.400
5	Đỗ Đức Hùng	Thành viên	12	139.768.400
6	Trần Văn Được	Thành viên	12	139.768.400
7	Nguyễn Loãn	Thành viên	12	139.768.400
8	Phạm Đình Lê	Phó TGĐ	12	890.999.643
9	Nguyễn Tùng Phương	Phó TGĐ	12	878.491.895
10	Lê Mai Hạnh	Trưởng BKS	12	108.842.000
11	Nguyễn Minh Hải	TV BKS chuyên trách	12	698.842.000
12	Đinh Thị Diễm Quỳnh	Thành viên	12	104.826.000
13	Nguyễn Văn Hùng	Thành viên	12	104.826.000
14	Bùi Thị Thu Trang	Kế toán trưởng	12	802.745.702

1.5. Công tác thị trường điện

a. Giá bán điện, doanh thu tham gia thị trường điện

- Giá bán điện bình quân (không bao gồm thuế VAT, thuế tài nguyên nước, phí môi trường rừng và tiền quyền khai thác nước mặt) năm 2025 như sau:

Đơn vị: Đồng/kWh

TT	Nhà máy thủy điện	KH 2025	Hợp đồng (HĐ)	TH 2025	TH-KH	TH- HĐ
1	Khe Bố	973,290	965,37	961,653	- 11,637	- 3,717
2	Bắc Bình	926,160	905,39	905,546	- 20,613	0,157

Đánh giá: Giá bán điện bình quân năm 2025 của Nhà máy thủy điện Khe Bố không đạt kế hoạch được giao; trong khi đó, Nhà máy thủy điện Bắc Bình đạt kế hoạch. Nguyên nhân chủ yếu là do giá thị trường điện giảm thấp trong bối cảnh thủy văn năm 2025 thuận lợi, đặc biệt trong 6 tháng cuối năm nhiều nhà máy thủy điện trên hệ thống liên tục ở trạng thái sẵn sàng xả tràn, dẫn tới mức giá chào thấp để được huy động, làm giảm giá thị trường (từ mức bình quân 1.425,975 đồng/kWh năm 2024 xuống còn 891,772 đồng/kWh năm

2025).

- Doanh thu tham gia thị trường điện:

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Nhà máy thủy điện	Doanh thu thuần theo giá KH	Doanh thu thuần theo giá HĐ	DT thuần TH	TH-KH	TH-HĐ
1	Khe Bố	492.619,560	488.610,943	486.729,846	-5.889,714	-1.881,10
2	Bắc Bình	108.861,450	106.420,131	106.438,559	-2.422,891	18,43
Tổng cộng		**601.481,010**	**595.031,074**	**593.168,405**	**-8.312,605**	**-1.862,669**

b. Công tác thanh toán tiền điện

Công ty đã phối hợp hiệu quả với EVN, nhờ đó công tác thanh toán tiền điện hằng tháng của NMTĐ Khe Bố, Bắc Bình được thực hiện đầy đủ, bảo đảm tiến độ T+02 tháng. Tuy nhiên, một số nội dung trong công tác thanh toán đến nay vẫn chưa được giải quyết dứt điểm, cụ thể:

- Khoản tiền điện NMTĐ Nậm Má từ tháng 5/2024 đến nay:

+ Trong năm, Công ty đã chủ động và bám sát công tác đàm phán giá bán điện và hợp đồng mua bán điện nhằm phục vụ thanh toán tiền điện từ tháng 5/2024. Đến tháng 7/2025, VNPD và EVN*NPC* đã hoàn tất quá trình đàm phán và đã được Hội đồng Quản trị thông qua tại Quyết định số 40/QĐ-HĐQT ngày 3/9/2025. Tuy nhiên, đến nay cấp có thẩm quyền của EVN*NPC* vẫn chưa phê duyệt kết quả đàm phán. Nguyên nhân chủ yếu là do trong những năm gần đây, nhiều nhà máy thủy điện tại khu vực miền Bắc và miền Trung hết hạn hợp đồng mua bán điện tương tự Nậm Má nhưng chưa nhà máy nào được phê duyệt giá bán điện mới. Quy định về xây dựng giá bán điện hiện còn thiếu cụ thể, khiến bên mua điện phải thận trọng trong quá trình xem xét và quyết định.

+ Hiện tại Công ty đã và đang đàm phán với EVN*NPC* theo phương án áp dụng giá tạm tính (tương ứng IRR = 0%) và sẽ trình Hội đồng Quản trị khi có kết quả. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục đàm phán với EVN*NPC* để sớm hoàn tất việc xác định giá bán điện chính thức, bảo đảm hài hòa lợi ích của các bên và tuân thủ quy định hiện hành.

- Khoản tiền điện năng phát trong giai đoạn thí nghiệm sau đại tu tháng 12 năm 2024 của nhà máy thủy điện Khe Bố Công ty đã nhiều lần làm việc và gửi các văn bản số 386/VNPD-KTKH ngày 27/3/2025, 772/VNPD-KTKH ngày 09/6/2025, 1767/VNPD-KTKH ngày 02/12/2025 đề nghị Công ty mua bán điện (EPTC) thực hiện thanh toán theo đúng quy định của hợp đồng mua bán điện đã ký. Mặc dù Công ty đã cung cấp đầy đủ hồ sơ và giải trình theo yêu cầu, đến nay EPTC vẫn chưa thống nhất được phương án xử lý, do đó khoản thanh toán này chưa được thực hiện.

Công ty sẽ tiếp tục làm việc với EPTC để sớm thống nhất phương án thanh toán và sẽ báo cáo chính thức khi có kết quả cuối cùng.

1.6. Doanh thu

Tổng doanh thu thực hiện năm 2025 là 702.000,795 triệu đồng, đạt 136,05% kế hoạch ĐHĐCĐ giao đạt 109,12 % so với KH điều chỉnh với các nội dung như sau:

- Doanh thu sản xuất điện là 695.687,610 triệu đồng.

Đối với doanh thu nhà máy thủy điện Nậm Má: Trong năm 2025, Công ty đang thực hiện đàm phán giá mua bán điện mới với EVNNPC, Hai bên chưa thực hiện ký kết Hợp đồng do các cấp thẩm quyền đang xem xét, chưa phê duyệt. Do đó, doanh thu bán điện của Nhà máy đang tạm ghi nhận theo đơn giá bán điện tạm là 493,58 đồng/kWh (theo Biên bản cuộc họp giữa hai bên ngày 17/12/2025).

- Doanh thu, thu nhập khác 6.313,185 triệu đồng.

1.7. Công tác tài chính - kế toán

- Công tác Báo cáo tài chính: Hoàn thành BCTC Quý IV/2024, BCTC Quý I/2025, BCTC Quý II/2025, BCTC giữa niên độ được soát xét, BCTC Quý III/2025 đúng tiến độ, công bố thông tin đầy đủ theo quy định.

- Công tác thu xếp vốn: Cân đối dòng tiền tối ưu, đảm bảo nhu cầu thanh toán cho SXKD, ĐTXD, trả gốc vay (58.762 triệu đồng) và lãi vay (3.782 triệu đồng), nộp thuế và thực hiện nghĩa vụ với NSNN (217.450 triệu đồng), trả cổ tức cho các cổ đông.

- Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu về kết quả thực năm 2025 (bên cạnh các chỉ tiêu thực hiện doanh thu, chi phí, lợi nhuận sau thuế đã được báo cáo tại Mục I) như sau:

Nội dung	Đơn vị tính	KH năm 2025 được ĐHĐCĐ thông qua	KH năm 2025 được HĐQT điều chỉnh	Thực hiện năm 2025	Ghi chú
Nợ phải trả/ Vốn CSH	Lần	=<3	=<3	0,096	
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1	1	3,22	
Lợi nhuận sau thuế trên bình quân tổng tài sản (ROA)	Lần	0,08	0,13	0,149	
Lợi nhuận sau thuế trên bình quân vốn CSH (ROE)	Lần	0,10	0,15	0,17	
Tổng dòng tiền thu	Tỷ đồng	492,68	620,55	637	
Tổng dòng tiền chi	Tỷ đồng	625,20	583,11	577	
Chi trả cổ tức	Tỷ đồng	181,05	171,58	168,08	Số còn lại do các cổ đông chưa lưu ký hoặc chưa đăng ký chuyển khoản nên không có thông tin để chuyển tiền. VNPD thực hiện thanh toán khi cổ đông đến trực tiếp.

2. Công tác đầu tư xây dựng

Giá trị đầu tư xây dựng thực hiện năm 2025 là 38.651,320 triệu đồng, đạt 42,57% kế hoạch ĐHĐCĐ giao, đạt 87,84% kế hoạch điều chỉnh. Cụ thể như sau:

2.1. Đầu tư xây dựng các công trình

Triển khai thực hiện 6/6 dự án được duyệt với giá trị thực hiện là 18.875,430 triệu đồng, đạt 34,24% kế hoạch ĐHĐCĐ giao, đạt 95,04% kế hoạch điều chỉnh. Trong đó:

a. Các dự án: Nước sinh hoạt Nhà máy thủy điện Khe Bố; Xử lý gia cố hạ lưu bờ trái Nhà máy thủy điện Khe Bố; Nhà quản lý vận hành thủy điện Nậm Má: Hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

b. Dự án Nhà quản lý vận hành bổ sung thủy điện Khe Bố: Đang tiếp tục thi công, theo kế hoạch dự án hoàn thành trong năm 2026.

c. Dự án Nâng cấp, cải tạo tổng thể thủy điện Nậm Má: Dừng không thực hiện 01 dự án (theo Nghị quyết số 11/NQ-HĐQT ngày 10/7/2025 của Hội đồng Quản trị) chuyển sang phương án xây dựng nhà máy mới.

d. Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bố:

- Tình hình thực hiện:

Đã hoàn thành trong thời gian trước phần chi phí xây dựng, thiết bị, chi phí QLDA, Tư vấn, chi phí khác. Hiện chỉ còn công tác kiểm toán dự án hoàn thành và một phần chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư. Giá trị thực hiện năm 2025 thực hiện là 1.313,052 triệu đồng, đạt 9,09% kế hoạch được ĐHĐCĐ giao, 24,78% kế hoạch điều chỉnh.

VNPD đã phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện hoàn thành một số công việc sau:

* Phối hợp, đôn đốc UBND xã Yên Hòa hoàn thành xong công tác ĐTXD hạng mục Điện chiếu sáng khu tái định cư bản Pủng.

* Thực hiện thỏa thuận kinh phí hỗ trợ san nền sân thể dục thể thao tại các khu TĐC tập trung theo đề nghị của Hội đồng BTGPMB. Trên cơ sở đó, UBND huyện Tương Dương đã ban hành Quyết định số 925/QĐ-UBND ngày 15/5/2025 phê duyệt phương án hỗ trợ và đã thực hiện hoàn thành công tác chi trả.

* Đôn đốc UBND xã Tam Quang triển khai thực hiện hoàn thành công tác tư vấn lập BCKTKT hạng mục Di dời đường dây trung thế 35kV ra khỏi lòng hồ.

* Phối hợp đôn đốc UBND xã Tương Dương, UBND xã Tam Thái phê duyệt mức hỗ trợ chi phí điều chỉnh hồ sơ quản lý đất đai cho các hộ dân bị ảnh hưởng ngập 1 phần diện tích.

- Công tác quyết toán:

+ Chi phí xây dựng, thiết bị, quản lý dự án, tư vấn và chi phí khác: Đã hoàn thành quyết toán và được Hội đồng Quản trị phê duyệt tại các Quyết định số 1279/QĐ-HĐQT ngày 18/9/2024 và 42/QĐ-HĐQT ngày 14/10/2025. Riêng chi phí kiểm toán quyết toán vốn dự án hoàn thành chưa thực hiện quyết toán do đang trong giai đoạn kiểm toán phần chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

+ Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư (giai đoạn 1):

Ngày 25/6/2025, VNPD đã phối hợp với UBND huyện Tương Dương có Tờ trình số 113/TTr-UBND trình UBND tỉnh Nghệ An về quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành – Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (giai đoạn 1) – Dự án NMTĐ Khe Bố, với tổng giá

trị trình duyệt (sau thuế GTGT) là 415 tỷ đồng (trên TMĐT hợp phần này là 476 tỷ đồng). Ngày 12/9/2025, Sở Tài chính tỉnh Nghệ An có Văn bản số 5980/STC-ĐT gửi UBND tỉnh Nghệ An về việc tham mưu quyết toán hợp phần bồi thường GPMB dự án NMTĐ Khe Bố.

Ngày 23/9/2025, UBND tỉnh Nghệ An có Văn bản số 10019/UBND-KT (Văn bản 10019), trong đó có nội dung đề nghị VNPD lập HSQT chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo yêu cầu của Sở Tài chính.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh Nghệ An tại Văn bản 10019, VNPD đã lập quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (giai đoạn 1) của dự án NMTĐ Khe Bố và trình UBND tỉnh Nghệ An, Sở Tài chính tỉnh Nghệ An tại Tờ trình số 1557/TTr-VNPD ngày 27/10/2025 với tổng giá trị (sau thuế GTGT) là 415 tỷ đồng (trên giá trị TMĐT hiệu chỉnh lần 4 được Hội đồng Quản trị phê duyệt tại Quyết định số 993/QĐ-VNPD-HĐQT ngày 14/10/2016 cho hợp phần này là 476 tỷ đồng). Sau khi xem xét, Sở Tài chính tỉnh Nghệ An có ý kiến từng phần như sau:

✓ Đối với phần đền bù, hỗ trợ (giá trị 248 tỷ đồng): Sở Tài chính đã cơ bản thống nhất và có ý kiến đề nghị VNPD trình riêng các khoản mục này. Theo đó, VNPD đã có Tờ trình số 375/TTr-VNPD ngày 11/3/2026 trình UBND tỉnh Nghệ An, Sở Tài chính tỉnh Nghệ An.

✓ Đối với phần xây dựng hạ tầng tái định cư (giá trị 167 tỷ đồng): VNPD đang tiếp tục thực hiện cung cấp hồ sơ, phối hợp và giải trình với Sở Tài chính, tuy nhiên do khối lượng thực hiện trải qua thời gian dài, khối lượng hồ sơ nhiều (24 hợp đồng) và tính chất hồ sơ phức tạp hơn (so với phần đề bù) nên Sở cần nhiều thời gian để thẩm tra.

2.2. Mua sắm từ quỹ đầu tư phát triển

Trong năm 2025, Công ty đã tổ chức triển khai mua sắm 100% danh mục theo kế hoạch được duyệt, với tổng giá trị thực hiện là 19.775,890 triệu đồng, đạt 55,45% kế hoạch ĐHĐCĐ giao, đạt 81,91% kế hoạch điều chỉnh.

Tình hình thực hiện 15 danh mục như sau:

a. Danh mục Hoàn thành mua sắm và lắp đặt: 10/15 danh mục

- Nhà máy Thủy điện Nậm Má: Nâng cấp hệ thống PCCC Nhà máy.

- Nhà máy Thủy điện Bắc Bình: Xây dựng hệ thống lưới quan trắc chuyển vị đập; Thiết bị kiểm tra ắc quy.

- Nhà máy Thủy điện Khe Bố: Nâng cấp hệ thống rơle bảo vệ; Thiết bị đo nội trở ắc quy; Thiết bị đo điện trở cách điện Hioki IR3455; Thiết bị chuyên dụng vệ sinh máy phát điện; Mua sắm máy hàn TIG và các phụ kiện.

- Văn phòng Công ty: Hệ thống âm thanh hội trường và phòng họp; Nâng cấp website vnpd.com.vn.

b. Danh mục cơ bản hoàn thành cung cấp hàng hóa, thiết bị: 02/15 danh mục thuộc NMTĐ Bắc Bình (Hệ thống DCS, SCADA, điều khiển công suất tổ máy từ xa (AGC); Nâng cấp hệ thống rơle bảo vệ).

Trong năm 2025, hai danh mục trên đã cơ bản hoàn thành phần cung cấp hàng hóa,

thiết bị. Căn cứ điều kiện vận hành nhà máy, Công ty bố trí thời điểm lắp đặt phù hợp nhằm tối ưu hóa khai thác nguồn nước, do đó một phần khối lượng được chuyển tiếp sang năm 2026. Dự kiến sẽ triển khai lắp đặt, thử nghiệm trong đợt tiểu tu 02 tổ máy vào tháng 6,7/2026.

c. Danh mục chưa đủ điều kiện thực hiện trong năm do phải chờ kết quả thử nghiệm sau đại tu tổ máy H2: 01/15 danh mục (Nâng cấp hệ thống thiết bị đáp ứng điều tần tổ máy H1, H2 của NMTĐ Khe Bố, đến thời điểm hiện tại đã hoàn thành lắp đặt và thử nghiệm cả 02 tổ máy.

d. Danh mục chuyển tiếp sang năm 2026 theo tiến độ hợp đồng: 02/15 danh mục (Hoàn thiện hệ thống đo đếm chính của nhà máy; Mua sắm và lắp đặt xi lanh nâng hạ cửa sửa chữa cống xả cát C1, C2 của NMTĐ Khe Bố). Hai hạng mục này sẽ hoàn thành lắp đặt và thử nghiệm xong trước mùa lũ năm 2026.

Các danh mục b, c, d nêu trên đã hoàn thành đầy đủ các thủ tục chuẩn bị, bao gồm lựa chọn nhà thầu, ký hợp đồng và triển khai sản xuất - cung ứng thiết bị. Căn cứ kế hoạch vận hành Nhà máy và yêu cầu bảo đảm an toàn kết cấu công trình, Công ty đã chủ động bố trí thời điểm lắp đặt sang đầu năm 2026 để:

- Tránh ảnh hưởng đến nhiệm vụ vận hành cuối năm; Tận dụng điều kiện thủy văn thuận lợi; Tạo điều kiện để thi công an toàn, chất lượng và hiệu quả cao nhất.

- Việc chuyển tiếp này không ảnh hưởng tiến độ chung, đồng thời bảo đảm công tác sửa chữa được thực hiện trong thời điểm tối ưu nhất.

2.3. Nghiên cứu đầu tư dự án mới

Công ty đã chủ động triển khai đồng bộ công tác nghiên cứu, đánh giá và chuẩn bị đầu tư các dự án nguồn điện mới, bám sát định hướng Chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2040; qua đó từng bước hình thành danh mục dự án sẵn sàng triển khai trong trung và dài hạn, cụ thể:

a. Dự án Điện sinh khối Cần Thơ

a.1. Các công việc đã thực hiện

- UBND TP. Cần Thơ chấp thuận chủ trương nghiên cứu dự án (Văn bản số 1419/UBND-XDĐT ngày 31/3/2025).

- Ký hợp đồng với Công ty CP Tư vấn Xây dựng Điện 4 khảo sát, lập báo cáo khả thi. Đã khảo sát 128 doanh nghiệp (phỏng vấn trực tiếp 84, qua điện thoại 12, không liên hệ được 32).

- Ký biên bản ghi nhớ với Sở Công Thương Cần Thơ, Hiệp hội Lúa gạo VN và Tập đoàn Lộc Trời.

- Đơn vị TVTK hoàn thiện báo cáo lần 1 (23/6/2025). Công ty báo cáo UBND thành phố (30/6/2025) và được chấp thuận gia hạn nghiên cứu thêm 3 tháng.

- Đã tổ chức báo cáo với UBND thành phố, khảo sát thực địa (8/2025), xin ý kiến góp ý các sở ngành.

- Sở Công Thương đã tổng hợp ý kiến (26/9/2025). UBND thành phố đã tổ chức nghe báo cáo về dự án.

- Đã tổ chức đi khảo sát thực địa dự án và vùng nhiên liệu với chuyên gia Trung Quốc.

- Ngày 18/01/2026 đến 25/01/2026, Công ty đã tổ chức đi Trung Quốc để học hỏi, trao đổi kinh nghiệm với một số Nhà máy điện sinh khối đã vận hành, sử dụng nhiên liệu rơm, trấu và các nhiên liệu khác, làm việc đơn vị thiết kế.

a.2. Các công việc sắp triển khai

- Ký biên bản ghi nhớ với các đơn vị cung cấp nhiên liệu.

- Làm việc với các sở ban ngành thành phố Cần Thơ để thực hiện thủ tục lựa chọn nhà đầu tư.

- Thực hiện chuẩn bị đầu tư khi được công nhận là nhà đầu tư.

b. Dự án nhà máy thủy điện Nậm Má 2

b.1. Công việc đã thực hiện

- Phối hợp Sở Công Thương Hà Giang bổ sung dự án vào Quy hoạch điện VIII điều chỉnh (Văn bản số 300/SCT-QLNL ngày 07/3/2025 và số 586/SCT-QLNL ngày 29/4/2025).

- Gửi văn bản số 1751/VNPD-ĐTXD ngày 28/11/2025 đề nghị bổ sung dự án vào quy hoạch tỉnh Tuyên Quang và văn bản số 1903/VNPD-ĐTXD ngày 28/12/2025 cung cấp nội dung bổ sung quy hoạch dự án Nhà máy thủy điện Nậm Má 2 để phục vụ cho công tác lập quy hoạch điều chỉnh tỉnh Tuyên Quang.

- Ký hợp đồng với đơn vị TVTK lập đề xuất đầu tư dự án.

- Hoàn thành công tác khảo sát địa hình dự án.

- Công ty đã trình và được HĐQT chấp thuận chủ trương điều chỉnh quy hoạch, nghiên cứu dự án tại quyết định số 56/QĐ-HĐQT ngày 31/12/2025.

- Hoàn thành phối hợp với các Sở Ngành đưa dự án vào quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quyết định số 387 ngày 26/02/2026).

- Công ty đã trình HĐQT xin thông qua hồ sơ đề xuất đầu tư tại Tờ trình số 549/TTr-VNPD. Hiện các thành viên HĐQT đang xin ý kiến của các cổ đông lớn.

b.2. Công việc sắp triển khai

- Trình UBND tỉnh Tuyên Quang chấp thuận chủ trương đầu tư và công nhận nhà đầu tư.

- Lựa chọn đơn vị khảo sát địa chất.

- Thực hiện các công việc tiếp theo trong giai đoạn chuẩn bị dự án.

3. Tình hình thực hiện công tác khác

3.1. Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2021-2025 được Hội đồng quản trị duyệt, trong năm Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện:

- Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Công ty Cổ phần

Phát triển Điện lực Việt Nam năm 2025 tại Quyết định số 872/QĐ-VNPD ngày 30/6/2025.

- Ban hành các văn bản tăng cường thực hiện các biện pháp sử dụng điện tiết kiệm hiệu quả tại VNPD; Thực hiện tăng cường hiệu lực, hiệu quả của công tác đấu thầu; Tăng cường công tác quản lý nhân sự trong Công ty...

Kết quả thực hiện năm 2025 tại VNPD đáp ứng, đảm bảo các nội dung theo chương trình. Ngày 08/01/2026 Công ty đã có báo cáo chi tiết về kết quả thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí Giai đoạn 2021-2025 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam tại báo cáo số 29/BC-VNPD.

3.2. Đề án quản trị chi phí

Công ty tiếp tục bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của đề án quản trị chi phí được Hội đồng quản trị phê duyệt tại Quyết định số 559/QĐ-VNPD-HĐQT ngày 06/5/2025. Tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của đề án trong năm như sau:

- Tăng cường hiệu quả quản lý đối với các nhóm chi phí trong quy trình quản trị chi phí: Công ty lập kế hoạch và triển khai thực hiện chi phí hàng năm chi tiết theo từng hạng mục và theo dõi chi phí chặt chẽ theo nhóm. Theo đó chi phí thực hiện các nhóm chi phí luôn được quản lý đảm bảo không vượt kế hoạch được duyệt.

- Thực hiện tiết kiệm 7,5%-10% chi phí định mức: Công ty đã thực hiện áp dụng tiết kiệm 5-10% khi thực hiện chỉ định thầu; Các khoản chi thường xuyên, chi phí hội nghị, hội thảo...luôn được Công ty tiết kiệm thấp hơn so với kế hoạch duyệt

- Thực hiện đấu thầu qua mạng 100% đối với tất cả các gói thầu mà hạ tầng cơ sở của hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đã hỗ trợ. Tỷ lệ tiết kiệm thông qua đấu thầu năm 2025 đạt 13,10 % (đề án giao phấn đấu đạt 5% - 7%).

- Lập kế hoạch quản trị dòng tiền theo tháng, đảm bảo luôn cân đối dòng tiền phục vụ SKXD và đầu tư. Trong năm 2025 Công ty không phải huy động vốn vay.

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2025 (ngoại trừ chỉ tiêu về ĐTXD).

Kết quả thực hiện năm 2025 tại VNPD đáp ứng, đảm bảo các nội dung theo đề án. Ngày 10/01/2026 Công ty đã có báo cáo chi tiết về kết quả thực hiện đề án năm 2025 của Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam tại báo cáo số 44/BC-VNPD.

3.3. Công tác khoa học công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Triển khai thực hiện kế hoạch KHCN năm 2025 được Hội đồng Quản trị duyệt theo Quyết định số 26/QĐ-HĐQT ngày 15/5/2025, Công ty đã tổ chức họp xét duyệt và công nhận được 05/16 sáng kiến cải tiến kỹ thuật cấp VNPD. Trong đó có 01/05 sáng kiến cải tiến kỹ thuật được công nhận tại cấp EVNGENCO1. Các nhiệm vụ KHCN và sáng kiến cải tiến kỹ thuật còn lại sẽ được Công ty tiếp tục xét duyệt và công nhận trong năm 2026 khi đầy đủ hồ sơ và các sáng kiến đảm bảo đủ thời gian áp dụng theo quy định.

Thành lập nhóm nòng cốt ứng dụng AI để đảm bảo nguồn nhân lực phát triển và xây dựng các ứng dụng AI vào công tác quản lý SXKD trong thời gian tới.

3.4. Công tác truyền thông

Bám sát theo kế hoạch truyền thông đã được phê duyệt tại Quyết định số 377/QĐ-VNPD ngày 26/03/2025. Đã thực hiện ký kết hợp đồng truyền thông với các cơ quan báo chí: Báo Điện tử Nghệ An, Báo Nông nghiệp & Môi trường, Báo Hà Giang, Báo Công

thương, Tạp chí Kinh tế Tài chính, … với giá trị thực hiện hơn 172 triệu đồng.

Công ty đã thực hiện phối hợp với các đơn vị truyền thông đăng tải 23 tin/bài. Công ty không có tin bài bất lợi trên các phương tiện truyền thông.

B. KẾ HOẠCH NĂM 2026

Công ty dự kiến kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2026 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Nội dung	Đơn vị	KH năm 2026
1	**Sản lượng điện thương phẩm**	**Tr kWh**	**472,839**
	- Thuỷ điện Nậm Má	Tr kWh	13,651
	- Thuỷ điện Bắc Bình	Tr kWh	86,734
	- Thuỷ điện Khe Bố	Tr kWh	372,454
2	**Đầu tư xây dựng**	**Tr đồng**	**60.831,536**
3	**Doanh thu**	**Tr đồng**	**530.707,389**
4	**Chi phí**	**Tr đồng**	**336.344,288**
5	**Lợi nhuận trước thuế**	**Tr đồng**	**194.363,101**
6	**Lợi nhuận sau thuế**	**Tr đồng**	**155.176,723**
7	**Cổ tức**	**%**	**13**

1. Kế hoạch SXKD

1.1. Kế hoạch sản xuất điện

Trên cơ sở dự báo tình hình khí tượng thủy văn năm 2026, Công ty tính toán kế hoạch sản lượng điện thương phẩm năm 2026 của các nhà máy thủy điện Khe Bố, Bắc Bình tương ứng với các tần suất 50%, 65%, 90%. Kết quả tính toán như sau:

Đơn vị tính: tr kWh

Năm	Bắc Bình			Khe Bố		
	Tần suất 50%	**Tần suất 65%**	**Tần suất 90%**	**Tần suất 50%**	**Tần suất 65%**	**Tần suất 90%**
2026	97,67	82,64	53,11	412,806	364,787	268,504

Từ kết quả tính toán, Công ty đề xuất lập kế hoạch sản lượng điện năm 2026 Nhà máy thủy điện Khe Bố và Nhà máy thủy điện Bắc Bình theo phương án tần suất 65% (cập nhật sản lượng thực tế tháng 1 và tháng 2 năm 2026), Nhà máy thủy điện Nậm Má theo sản lượng trung bình các năm gần đây. Theo đó kế hoạch sản lượng điện thương phẩm năm 2026 của toàn Công ty là 472,839 tr. kWh.

1.2. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật

Công ty dự kiến kế hoạch các chỉ tiêu KTKT năm 2026 như sau:

Danh mục	ĐVT	Kế hoạch 2026
Tỷ lệ điện tự dùng	%	0,74
Hệ số khả dụng	%	94,03
Tỷ lệ dừng máy sự cố	%	0,05 (mùa lũ: 0%)

1.3. Suất tiêu hao nhiên liệu nước

Kế hoạch suất tiêu hao nước năm 2026 của các nhà máy cụ thể như sau: Thủy điện Khe Bố: 17,56 m3/kWh; Thủy điện Bắc Bình: 6,3 m3/kWh; Thuỷ điện Nậm Má: 4,55 m3/kWh, suất tiêu hao nước trung bình toàn Công ty là 15,03 m^3/kWh.

1.4. Sửa chữa lớn

- Kế hoạch sửa chữa lớn các nhà máy năm 2026 dự kiến là: 600 triệu đồng gồm 01 danh mục Đại tu Tổ máy H2 Nhà máy thủy điện Khe Bố (thử nghiệm sau đại tu).

1.5. Lao động -Tiền lương

Công tác lao động - Tiền lương năm 2026 Công ty dự kiến như sau:

Stt	Chỉ tiêu lao động tiền lương	ĐVT	TH 2025	Kế hoạch 2026
I	**Lao động bình quân:**		**134**	**138**
1	HĐQT, BKS	Người	10	10
2	Người lao động, BĐH	Người	124	128
II	**Tiền lương, thù lao:**			
1	HĐQT, BKS:	Triệu đồng	2.557,682	2.655.600
2	Người lao động + Ban điều hành:	Triệu đồng	58.502,049	45.387,321

Quỹ tiền lương Kế hoạch năm 2026, Công ty thực hiện xây dựng theo "Quy chế công tác Lao động Tiền lương trong Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam" ban hành kèm theo Quyết định số 49/QĐ-HĐQT ngày 19/11/2025 của HĐQT Công ty

1.6. Công tác tài chính - kế toán

- Công tác Báo cáo tài chính: Hoàn thành BCTC Quý IV/2025, BCTC năm 2025 được kiểm toán, BCTC Quý I/2026, BCTC Quý II/2026, BCTC bán niên năm 2026 được soát xét, BCTC Quý III/2026 đúng tiến độ, công bố thông tin đầy đủ theo quy định.

- Công tác thu xếp vốn: Cân đối dòng tiền tối ưu, đảm bảo nhu cầu thanh toán cho SXKD, ĐTXD, trả gốc vay và lãi vay, nộp thuế và thực hiện nghĩa vụ với NSNN, trả cổ tức cho các cổ đông.

- Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu về kế hoạch 2026:

Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
Doanh thu	Tỷ đồng	530,71	

Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
Chi phí	Tỷ đồng	336,34	
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	155,18	
Nợ phải trả/ Vốn CSH	Lần	=<3	
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,00	
Lợi nhuận sau thuế trên bình quân tổng tài sản (ROA)	Lần	0,08	
Lợi nhuận sau thuế trên bình quân vốn CSH (ROE)	Lần	0,10	
Dư tiền đầu kỳ (01/01/2026)	Tỷ đồng	280,6	
Tổng dòng tiền thu	Tỷ đồng	647,2	
Tổng dòng tiền chi	Tỷ đồng	866,4	
Dư tiền cuối kỳ (31/12/2026)	Tỷ đồng	61,4	
Chi trả cổ tức	Tỷ đồng	281,5	- Tiếp tục thực hiện chi trả số còn lại do các cổ đông chưa lưu ký hoặc chưa đăng ký chuyển khoản nên không có thông tin để chuyển tiền. VNPD thực hiện thanh toán khi cổ đông đến trực tiếp. - Thực hiện chi trả cổ tức năm 2025.

2. Kế hoạch ĐTXD-ĐTPT năm 2026 toàn Công ty là: 60.831,536 triệu đồng

2.1. Đầu tư xây dựng dự án

Năm 2026 Công ty thực hiện 7 dự án với tổng giá trị là 26.369,935 triệu đồng, trong đó:

Các công việc chính của dự án thực hiện trong năm 2026 thực hiện bao gồm:

- Dự án Nhà máy thủy điện Khe Bố: Thực hiện các công việc còn lại trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư với giá trị là 11.699,00 triệu đồng.

- Dự án Nhà máy Điện sinh khối Cần Thơ: Các công việc chính thực hiện công tác chuẩn bị dự án đầu tư với giá trị dự kiến là 5.000,00 triệu đồng.

- Dự án Nhà máy thủy điện Nậm Má 2: Các công việc chính thực hiện là khảo sát địa chất, lập dự án đầu tư với tổng giá trị 4.800 triệu đồng.

- Dự án ĐTXD khác chuyển tiếp từ năm 2025: 4.870,935 triệu đồng.

2.2. Mua sắm từ nguồn vốn đầu tư phát triển

Tiếp tục thực hiện 05 danh mục chuyển tiếp năm 2025 và dự kiến thực hiện 8 danh mục mới, nghiên cứu đầu tư dự án nguồn điện mới với tổng giá trị: 34.461,601 triệu đồng. Các danh mục mới triển khai trong năm 2026 như sau:

- Mua máy bắn đá khô (thiết bị chuyên dụng vệ sinh máy phát điện) cho nhà máy

thủy điện Bắc Bình.

- Mua sắm thiết bị thí nghiệm giai đoạn 1 cho nhà máy thủy điện Bắc Bình.
- Hệ thống kích từ tổ máy H1, H2 cho nhà máy thủy điện Bắc Bình.

- Nâng cấp, cải tạo hệ thống giám sát nhiệt máy biến áp T1, T2 Nhà máy thủy điện Khe Bố.

- Mua thiết bị hiệu chuẩn nhiệt độ cho nhà máy thủy điện Khe Bố.

- Mua máy Scan A3 cho nhà máy thủy điện Khe Bố.

- Hệ thống kích từ tổ máy H1 nhà máy thủy điện Khe Bố.

- Mua sắm 01 máy chủ Dell bổ sung cho hệ thống CNTT.

3. Công tác khác

Năm 2026 Công ty tiếp tục triển khai thực hiện các đề án về Quản trị chi phí, Chuyển đổi số theo nội dung được duyệt, Chiến lược phát triển Công ty.

Trong năm 2026, Công ty hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền cấp lại giấy phép hoạt động điện lực của Nhà máy thủy điện Khe Bố và Nhà máy thủy điện Nậm Má.

II. Mục tiêu và giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2026

1. Mục tiêu

- Hoàn thành kế hoạch sản lượng, doanh thu, chi phí, lợi nhuận và tỷ lệ cổ tức năm được ĐHĐCĐ Công ty thông qua.

- Hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật như: Hệ số khả dụng, tỉ lệ ngừng máy sự cố và tỉ lệ ngừng máy bảo dưỡng, tỉ lệ điện dùng cho sản xuất điện. Đảm bảo các tổ máy vận hành ổn định.

- Vận hành tối ưu hồ chứa Khe Bố theo quy trình vận hành liên hồ chứa, đảm bảo hiệu quả trong công tác phát điện và cấp nước cho các vùng hạ du.

- Hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ và cơ bản hoàn thành quyết toán giai đoạn 2 dự án Nhà máy thủy điện Khe Bố.

- Được công nhận nhà đầu tư tối thiểu 01 dự án nguồn điện mới.

- Đảm bảo cân đối dòng tiền.

2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch 2026

Công ty dự kiến thực hiện một số giải pháp cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2026 như sau:

a. Công tác điều hành

- Giao các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật, kế hoạch vận hành hàng tháng cho các đơn vị, trong đó tập trung chính vào chỉ tiêu Hệ số khả dụng và sản lượng điện. Đảm bảo công tác BDSC đạt tiến độ và chất lượng.

- Phối hợp tốt với địa phương và các nhà máy thủy điện bậc thang trên sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước; Vận hành bám quy trình hồ chứa; Điều tiết nước, xả điều tiết lũ đúng quy định.

- Gắn trách nhiệm của Người đứng đầu các đơn vị trong việc đảm bảo hoàn thành kế hoạch giao.

- Siết chặt kỷ luật vận hành, không để xảy ra sự cố chủ quan.

b. Công tác quản lý kỹ thuật

- Thực hiện xây dựng bộ dữ liệu cơ sở về thiết bị, vật tư của các Nhà máy làm cơ sở thiết lập các ứng dụng/phần mềm quản lý kỹ thuật, vật tư một cách hiệu quả. Hoàn thiện phân tích RCM và áp dụng vào công tác BDSC thiết bị các nhà máy điện của Công ty.

- Xây dựng và ban hành các quy trình vận hành và xử lý sự cố hiệu chỉnh của các Đơn vị theo định hướng số hóa quy trình.

- Xây dựng và triển khai ứng dụng AI như một trợ lý ảo trong công tác quản lý văn bản nội bộ để giảm thiểu sai sót và tăng chất lượng tài liệu xuất bản.

- Xây dựng phần mềm lập và kiểm soát công tác hồ sơ, tài liệu Quản lý chất lượng đối với các dự án ĐTXD và BDSC công trình.

c. Công tác đầu tư xây dựng

- Đào tạo, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự thực hiện công tác quản lý dự án.

- Tích cực và chủ động làm việc với các Sở, Ban, Ngành của các Tỉnh, Thành phố trong công tác bổ sung quy hoạch dự án, chấp thuận chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư các dự án.

- Tăng cường chất lượng công tác lựa chọn nhà thầu: Đảm bảo lựa chọn tư vấn có năng lực; tổ chức thực hiện LCNT sớm các gói thầu then chốt như thiết kế và mua sắm, phân chia các gói thầu hợp lý nhằm đảm bảo thu hút được nhà thầu có năng lực tốt.

d. Công tác tài chính

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về quản trị chi phí, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch chi phí năm 2026, kịp thời tổng hợp, báo cáo phục vụ công tác điều hành sản xuất.

- Phối hợp chặt chẽ với các ngân hàng và các tổ chức tín dụng trong công tác thu xếp vốn, đảm bảo nhu cầu vốn cho các dự án theo tiến độ được phê duyệt.

- Tăng cường công tác quản trị dòng tiền; đảm bảo dòng tiền an toàn, hiệu quả tối ưu hóa nguồn vốn và cân đối vốn đầy đủ, kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư.

e. Công tác KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Về hoạt động nghiên cứu khoa học và sáng kiến cải tiến kỹ thuật: Tiếp tục thực hiện xét duyệt và công nhận các nhiệm vụ KHCN và sáng kiến cải tiến kỹ thuật nằm trong KH KHCN năm 2025; phê duyệt và triển khai kế hoạch KHCN năm 2026.

- Về công tác đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Đẩy mạnh ứng dụng AI trong công tác quản lý sản xuất kinh doanh. Ưu tiên triển khai các ứng dụng trong công tác quản lý kỹ thuật, số hóa quy chế quản lý nội bộ. Cụ thể: Xây dựng Chatbot VNPD phục vụ truy vấn

quy định quản lý nội bộ; Xây dựng ứng dụng tự động hóa hồ sơ và quản lý tài liệu; xây dựng cơ sở dữ liệu tập trung cho VNPD; Số hóa quy trình nghiệp vụ …

f. Công tác tổ chức, nhân sự, đào tạo

- Tối ưu hóa mô hình quản lý tập trung; Tổ chức thi giữ bậc, đánh giá chất lượng lực lượng vận hành sửa chữa để sắp xếp, nâng bậc, trả lương.

- Về đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho CBCNV: Tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn và khóa đào tạo do EVNGENCO1 tổ chức (lao động tiền lương, đấu thầu, chuyển đổi số, thị trường điện, ATLĐ…).

- Quy chế quản lý nội bộ: Rà soát, sửa đổi, bổ sung, công bố và tập huấn các quy chế cần thiết.

- Thực hiện theo chuẩn EVN, EVNGENCO1; Áp dụng 5S; Phát động phong trào thi đua; Triển khai đề tài khoa học; Tuân thủ ATLĐ, PCCC.

C. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Điện lực Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua Kết quả thực hiện SXKD - ĐTXD năm 2025 và Kế hoạch SXKD-ĐTXD năm 2026 như nội dung đã nêu trên.
2. Giao Hội đồng quản trị Phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch ĐTXD-ĐTPT năm 2026 trong trường hợp Công ty được chấp thuận làm nhà đầu tư của Dự án Nhà máy điện sinh khối Cần Thơ trong năm 2026;
3. Giao Hội đồng quản trị căn cứ tình hình khí tượng thủy văn thực tế đến ngày 30/9/2026 để xem xét, quyết định phê duyệt hiệu chỉnh Kế hoạch năm 2026 trong tháng 10 năm 2026 (nếu cần).

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Các TV.HĐQT; BKS;
- UBCKNN; HOSE;
- Website Công ty;
- Lưu: VT, PKH, PTCKT; PĐTXD; PKT; PTH; Vp. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0101264520 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Hoàng Đạo